

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 25 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Linh

2. Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

Phan H (tên thường gọi khác: không), sinh năm 1989 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố x, phường V, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan K và bà Nguyễn Thị B; anh, chị, em ruột có 05 người, lớn nhất 42 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; vợ con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an Tp. P. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Chị Phạm Thị Thu V, sinh 2000. Trú tại: M, N, N, Ninh Thuận. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Phạm Thị Kiều L, sinh 1997. Trú tại: K, N, N, Ninh Thuận. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn H, sinh 1969. Trú tại: M, V, N, Ninh Thuận. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Mộng C, sinh 1990. Trú tại: H, T, N, Ninh Thuận. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong tháng 3 và tháng 4 năm 2020, Phan H đã rủ Nguyễn Thị Mộng C đi lấy trộm được 03 xe mô tô trên địa bàn huyện N rồi đem bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 12/03/2020, H điều khiển xe mô tô chở C đi dọc các tuyến đường tìm xem có ai sơ hở trong việc quản lý xe mô tô thì sẽ lấy trộm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua khu vực thôn M, xã V thì phát hiện thấy xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85C1-111.54 của ông Nguyễn H đang để dưới bãi dương không có người trông giữ. H dừng xe lại rồi lén lút đi tới dắt xe của ông H lên đường để C ngồi lên còn H điều khiển xe mô tô đẩy xe C điều khiển đi về nhà H ở phường V, thành phố P. Sau đó H đưa xe cho đối tượng tên Đ, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 09/04/2020, H điều khiển xe mô tô chở C đi dọc các tuyến đường tìm xem có ai sơ hở trong việc quản lý xe mô tô thì sẽ lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua khu vực thôn K, xã T thì phát hiện thấy xe mô tô hiệu RSX, biển số 85C1-308.21 của chị Phan Thị Kiều L đang để ở khu vực Ninh chữ bay không có người trông giữ. H dừng xe lại rồi lén lút đi tới dắt xe của chị L ra đưa xe cho C ngồi lên còn H điều khiển xe mô tô đẩy xe C điều khiển đi về nhà H ở phường V, thành phố P. Sau đó H bán xe cho đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ tại Công viên biển B giá 3.000.000 đồng. H và C đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 16/04/2020, Phan H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, không rõ biển số chở Nguyễn Thị Mộng C đi từ thành phố P xuống xã N xem ai để xe mô tô mà có sơ hở thì trộm. Khi đến Chợ M, H phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu SH Mode, biển số 85C1-403.02 của chị Phạm Thị Thu V để ở gần chợ, không người trông coi. H dừng xe cách khoảng 20 mét để C đứng canh gác, còn mình đi bộ đến lén lút dắt xe của chị V ra để C ngồi lên còn H điều khiển xe mô tô đẩy xe C điều khiển đi cất giấu tại phía sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, thì bị Công an phát hiện và tạm giữ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 21/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe hiệu SH Mode, biển số 85C1-403.02 của chị Phạm Thị Thu V trị giá 66.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG và số: 15/KL-HĐĐG cùng ngày 28/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô RSX biển số 85C1-308.21 của chị Phan Thị Kiều L trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe hiệu Sirius, biển số 85C1-111.54 của ông Nguyễn H trị giá 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, Phan H còn thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố P. Hành vi này của H thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tố tụng thành phố P.

Cáo trạng số 40/CT-VKSNH ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phan H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan H từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đối với Nguyễn Thị Mộng C, vật chứng và phân dân sự đã được xử lý tại bản án hình sự số 01/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 12/3/2020; 09/04/2020 và 16/04/2020, Phan H cùng đồng phạm lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius của ông Nguyễn H trị giá 6.000.000 đồng; xe mô tô hiệu RSX của chị Phan Thị Kiều L trị giá 10.000.000 đồng và xe mô tô hiệu SH mode của chị Phạm Thị Thu V trị giá 66.500.000 đồng trên địa bàn huyện N. Tổng giá trị tài sản H cùng đồng phạm chiếm đoạt là 82.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phan H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo đã cùng với Nguyễn Thị Mộng C thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá 82.500.000 đồng. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị mức hình phạt như trên là phù hợp.

[4] Hành vi trộm cắp cùng với bị cáo H của Nguyễn Thị Mộng C, cũng như vật chứng của vụ án và phần bồi thường dân sự đã được xử lý tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phan H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan H phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường